

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (%)
(A)	(B)	1	2	3=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	6.289.268,00	9.985.725,96	159%
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	2.396.290,00	2.681.528,93	112%
-	Thu NSDP được hưởng 100%	885.290,00	925.114,19	104%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	1.511.000,00	1.756.414,74	116%
2	Thu bổ sung từ NSTW	3.892.978,00	3.734.915,18	96%
-	Thu bổ sung cân đối	1.650.051,00	1.650.051,00	100%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	2.242.927,00	2.084.864,18	93%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	-	-	
4	Thu kết dư	-	929.145,55	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	2.618.064,78	
6	Thu viện trợ	-	22.071,52	
7	Thu vay của ngân sách tỉnh (vay lại của Chính phủ)	-	9.211,86	
B	TỔNG CHI NSDP	6.495.468,00	9.143.454,13	141%
I	Chi cân đối NSDP	4.252.541,00	5.256.940,67	124%
1	Chi đầu tư phát triển	2.340.943,00	1.539.592,48	66%
2	Chi thường xuyên	1.802.807,00	3.713.520,17	206%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	600,00	2.828,02	471%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000,00	1.000,00	100%
5	Dự phòng ngân sách	82.191,00	-	0%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	25.000,00	-	
II	Chi các chương trình mục tiêu	2.242.927,00	267.120,90	12%
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	242.177,00	267.120,90	110%

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SO SÁNH (%)
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.000.750,00	-	0%
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	3.510.607,50	
IV	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên	-	71.785,06	
V	Chi trả nợ gốc	-	37.000,00	
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP	-	713.718,57	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	-	37.000,00	
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	-	-	
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	-	37.000,00	
Đ	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	-	9.211,86	
1	Vay để bù đắp bội chi	-	-	
2	Vay để trả nợ gốc	-	9.211,86	
E	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP	-	73.906,36	